TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/HS-ST
Ngày: 24- 7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Kha Thị Hoan và Ông Vang Kiên Cường

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Thanh Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Uông Đình Ng**. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 28 tháng 01 năm 1984. Tại Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Đức Thịnh, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Uông Văn Hệ (Đã chết) và bà Đậu Thị Nhân; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 21 tháng 01 năm 2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 28 tháng 11 năm 2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù giam, về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 21 tháng 11 năm 2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 54 tháng tù giam về tội " Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia"; 18 tháng tù về tội " Hủy hoại tài sản". Tổng hợp với hai bản án trước của Tòa án nhân dân thành phố Vinh năm 2005, buộc chấp hành 7 năm 06 tháng tù .Chấp hành xong hình phạt và đã chấp hành xong án phí hinh sự sơ thẩm ngày 08 tháng 2 năm 2012;. Bị cáo bắt,tạm giữ tạm giam ngày từ ngày 01 tháng 03 năm 2019 đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

+Anh Lê Văn Gi. Trú tại: Khối Đông Thọ, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 3 năm 2019, Uông Đình Ng đang ngồi sau xe mô tô hãng YAMAHA, loại Jupiter, biển kiểm soát 37 B1- 554.85 do Lê Văn Gi, sinh năm 1981, trú tại khối Đông Thọ, phường Hưng Dũng, thàng phố Vinh, tỉnh Nghệ An điều khiển đi về đến bản Thạch Dương, xã Thạch Giám, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An thì bị cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An bắt quả tang Uông Đình Ng đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt giữ, Uông Đình Ng đã khai nhận và lấy trong hậu môn của mình ra một gói Potylen màu trắng, bên trong chữa chất bột màu trắng và một gói Potylen màu trắng, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng giao nộp cho Công an. Nguyên khai nhận chất bột màu trắng là Heroine, tinh thể rắn màu trắng là ma túy dạng đá của Nguyên mua về để sử dụng.Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và lập biên bản niêm phong vật chứng đối với Uông Đình Ng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại do Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

Kết luận giám định số: 406/KL PCO9(MT) ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác định: Chất bột màu trắng thu giữ của Uông Đình Ng có khối lượng 37,15 (Ba bảy phẩy mười lăm gam). Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Uông Đình Ng gửi tới giám định là ma túy (Heroine); Số tinh thể răn màu trắng thu giữ của Uông Đình Ng có khối lượng 3,7 (ba phẩy bảy) gam, mẫu tinh thể rắn màu trắng thu giữ của Uông Đình Ng gửi tới giám định là Ma túy (Methamphetamine)

Bản cáo trạng số 78/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đã truy tố Uông Đình Ng về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Uông Đình Ng mức án từ năm đến 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, xử lý vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tương Dương, Điều tra viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng đúng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Uông Đình Ng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào 16 giờ 30 phút, ngày 01/03/2019 tại bản Thạch Dương, xã Thạch Giám, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An Uông Đình Ng đã có hành vi tàng trữ trái phép 37,15 *(ba mươi bảy phẩy mười lămgam)* hêrôin và 3,7 (ba phẩy bảy) gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã thực hiện cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, vì ma tuý đặc biệt là Hêrôin là chất gây nghiện rất cao, gây nguy hại cho sức khoẻ con người, làm ảnh hưởng xấu mọi mặt của đời sống xã hội, vì lẽ đó mà nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng ma tuý dưới bất cứ hình thức nào đều bị coi là bất hợp pháp và bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra và Bố, mẹ đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo như lời đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Uông Đình Ng. Do Nguyên không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý

Đối với anh Lê Văn Gi là người cùng Nguyên lên đổi mua ma túy sử dụng. Nhưng do Giáo và Nguyên đã sử dụng hết ma túy mua được. Anh Giáo không biết Nguyên mua thêm và tàng trữ trái phép chất ma túy trong người, nên không có căn cứ để xử lý mà chỉ đề nghị chính quyền địa phương nơi anh Giáo cư trú có biện pháp đưa đi cai nghiện.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo như lời đề nghị của kiểm sát viên, là hoàn toàn phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án .

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Uông Đình Ng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản Điều 51, Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Uông Đình Ng 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2019.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự . Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; khoản 1

Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Uông Đình Ng phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 24/7/2019.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Tương Dương;
- Công an huyện Tương Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
-Chi cụcTHADS huyện Tương Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Cường